

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT



RACUMIN

Ngày in: 17/10/2022

1. THÔNG TIN NHÀ CUNG CẤP

Sản phẩm: Hỗn hợp bột mịn Racumin

UVP: 5141435

Nhóm hóa chất: Thuốc chống đông tụ Coumarin

Loại: Thuốc trừ chuột hại

Công thức: Bả

Sản xuất: Bayer Enviromental Science – A business Operation of Bayer CropScience Pty Ltd
ABN 87 000 226 022

Địa chỉ: 391-393 đường Tooronga, East Hawthorn Victoria 3123, Australia

Điện thoại: 03 9248 6888

Trung tâm dịch vụ khách hàng: 1800 804 479

Website: www.bayeres.com.au

2. THÔNG TIN THÀNH PHẦN:

Số	Thành phần	Số CAS	Trọng lượng (g/kg)
1.	Coumatetalyt	5836-29-3	0.375
2.	Thành phần khác (không nguy hiểm)		trên 1kg

3. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM:

Có thể ảnh hưởng do tiếp xúc lâu dài, nuốt phải hoặc tiếp xúc trực tiếp với mắt và da;

4. BIỆN PHÁP SƠ CẤP CỨU:

Hít phải: Di chuyển đến nơi thông thoáng. Nếu thấy khó thở, cung cấp oxy; nếu ngừng thở thì phải hô hấp nhân tạo ngay, sau đó tìm y tế.

Dính da: Rửa với nhiều nước và xà bông, cởi bỏ bảo hộ lao động bị dính thuốc, gọi bác sỹ.

Dính mắt: rửa nước ít nhất 15 phút, lưu ý không chạm tay vào mắt, sau đó gọi bác sỹ.

Nuốt phải: Súc miệng với nước. Làm loãng nồng độ hóa chất bằng cách cho uống 1 hoặc 2 cốc.

Không gây ói. Không cho bất cứ vật gì vào miệng nạn nhân khi bất tỉnh. Tìm bác sỹ.

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY:

Vật liệu chữa cháy, bột chữa cháy, CO₂, hóa chất khô. Cô lập khu vực cháy. Di tản theo hướng gió thổi. Mặc đầy đủ quần áo bảo hộ và mang bình thở. Không hít khói, khí hoặc hơi tạo ra.

Nguy hiểm cháy nổ bất thường: có thể tỏa ra khói độc khi cháy lớn.

6. BIỆN PHÁP XỬ LÝ SỰ CỐ:

Cô lập và thông báo khu vực rò rỉ. Mặc đồ bảo hộ và mang dụng cụ bảo hộ cá nhân.

7. SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN:

Tránh tiếp xúc trực tiếp tới da, mắt và quần áo.

Giữ quần áo làm việc riêng biệt.

Rửa tay trước và sau khi mở sản phẩm.

Làm sạch quần áo bẩn trước khi sử dụng lại.

Đồ bảo hộ không thể làm sạch thì phải hủy ngay.

Yêu cầu bảo quản trong thùng chứa: Giữ thùng chứa khô, thoáng, Bảo quản trong thùng chứa gốc.

Tránh xa nguồn thức ăn, đồ uống.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC VÀ BẢO HỘ CÁ NHÂN:

Thành phần	CAS No.	Control parameters	Update	Basis
Coumatetralyl	5836-29-3	0.01 mg/m ³		OES BCS

Thiết bị bảo hộ cá nhân sau:

Bảo vệ hô hấp: mặt nạ phòng hơi độc NIOSH/MSHA

Bảo vệ tay: Gang tay cao su chống hóa chất

Bảo vệ mắt: Kính bảo hộ mắt.

9. ĐẶC TÍNH VẬT LÝ VÀ HÓA HỌC

Dạng: bột mịn

Màu xanh blue

Mùi nhạt, đặc trưng

Điểm nóng chảy: >200°C

Nhiệt độ nóng chảy: 425°C

Áp suất hơi: Không có dữ liệu

Tỉ trọng hơi: Không có dữ liệu

10. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

Tính ổn định: Ổn định dưới điều kiện sử dụng bình thường.

11. THÔNG TIN ĐỘC:

Tính độc cấp tính: LD₅₀rat: 1000mg/kg

Độc tính cho da: LD₅₀rat: >4000mg/kg

Hít vào: LD₅₀rat (4h): 39mg/m³

12. THÔNG TIN ĐỘC SINH THÁI:

Độc tính cho cá: LC₅₀(96h) 48mg/L

Động vật không xương sống dưới nước: EC₅₀(48h) >14mg/L

Thủy sinh: IC₅₀>18mg/L

13. XEM XÉT THẢI BỎ:

Thùng kim loại hoặc thùng chứa nhựa: nếu tái sử dụng, thay thế nắp và rửa sạch thùng chứa. Nếu không tái sử dụng, vỡ, thùng thì chôn xuống đất. Thùng rỗng và sản phẩm thì đốt hủy.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Theo quy định vận chuyển quốc tế thì sản phẩm không bị phân loại trong hàng hóa nguy hiểm.

15. THÔNG TIN CHUNG

Đăng ký theo thuốc nông nghiệp và thú y năm 1994

Được phê duyệt theo Thuốc trừ sâu và thuốc thú y Australia phê duyệt số: 51508

16. THÔNG TIN KHÁC:

Những thông tin trong phiếu này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Hóa chất được đề cập trong phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh cách sử dụng và tiếp xúc.
